TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2025/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 11 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn X, xã Hùng Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn X, xã Hùng Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị T và anh Lê Quang H *[Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Hùng Đ, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân xã Hùng Đ, tỉnh Tuyên Quang)]*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Quang H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Phương L, sinh ngày 13/11/2018.

Chị Lý Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến

khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Lý Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản chở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh H xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Lê Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị T và anh Lê Quang H là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lý Thị T và anh Lê Quang H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Tuấn